

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 114/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 01-11-2018.

V/v tranh chấp: “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 338/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp LT, xã LH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị **Nguyễn Thị L** trình bày:* Chị và anh C chung sống như vợ chồng vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng ngày 13/12/2001. Cưới nhau vợ chồng chị về sống chung nhà với cha mẹ ruột của chị, vợ chồng chị phụ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với cha mẹ ruột của chị và vợ chồng chị nuôi bò, chăn dê. Vợ chồng sống hạnh Ph được thời gian đầu sau đó anh C thay đổi tính tình, ham mê cờ bạc, chị và gia đình đã nhiều lần trả nợ, khuyên can nhiều lần nhưng anh C vẫn không đổi. Chị và anh C đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Thời gian sống chung chị và anh C có 02 người con chung là Nguyễn Hồng P,

sinh ngày 29/7/2002 và Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 10/01/2008, hiện 02 đang theo sống với chị và đều có nguyện vọng theo sống với chị nên chị yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi hai cháu, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ anh C để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh C đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 29/7/2002 và Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 10/01/2008 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến lần thứ hai mà anh vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh C ham mê cờ bạc, cả hai đều không biết dần dần từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn lớn, từ đó dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017. Chị L đã nộp đơn xin ly hôn nhiều lần nhưng sau đó đã rút đơn nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị L. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị L xin ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 29/7/2002 và cháu Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 10/01/2008 đều có nguyện vọng theo sống với chị L. Xét về điều kiện nuôi con nên giao chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L có điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn C. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 29/7/2002 và cháu Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 10/01/2008 chị L có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016120 ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND H. Trảng Bàng;*
- *Chi cục THADS H. Trảng Bàng;*
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hưng;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tài